**UNIT 06**

**THE FIRST UNIVERSITY IN VIETNAM**

**(TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM)**

**A. VOCABULARY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| New words | Meaning | Picture | Example |
| Architectural  /ˌɑːkɪˈtektʃərəl/  (adj) | Thuộc về kiến trúc | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho building | This building has the architectural features of the 16th century  Tòa nhà này có đặc điểm kiến trúc của thế kỷ 16 |
| Brilliant  /ˈbrɪliənt/  (adj) | Tài giỏi, xuất sắc | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho nha khoa hoc | He is a brilliant scientist.  Anh ấy là một nhà khoa học xuất sắc. |
| Construct  /kənˈstrʌkt/  (v) | Xây dựng | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | The Eiffel Tower was constructed from 1887 to 1889  Tháp Ép- Phen được xây dựng từ năm 1887 đến 1889 |
| Courtyard  /ˈkɔːtjɑːd/  (n) | Sân nhỏ | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | Her bedroom overlooks the courtyard.  Phòng ngủ của cô ấy hướng ra sân |
| Cultural  /ˈkʌltʃərəl/  (adj) | Thuộc về văn hóa | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho le hoi | This festival is very important for the cultural life of the country.  Lễ hội này rất quan trọng đối với đời sống văn hóa của đất nước. |
| Display  /dɪˈspleɪ/  (v) | Trình chiếu, trưng bày | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho trung baya tranh | The painter displays all his paintings in the gallery.  Những họa sĩ trưng bày tất cả những bức tranh của ông ấy trong phòng trưng bày. |
| Found | Thành lập | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | The World Health Organization ứa founded in 1948.  Tổ chức y tế thế giới được thành lập năm 1948. |
| Heritage | Di sản | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | Folk sóng are a part of our national heritage.  Dân ca là một phần di sản quốc gia của chúng tôi. |
| Historic | Có giá trị lịch sử | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | The teacher will take us to some historic places tomorrow .  Giáo viên sẽ đưa chúng tôi đến một vài địa điểm có giá trị lịch sử ngày mai. |
| Imperial Academy | Quốc tử giám | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho QUoc tu giam | Imperial Academy is the first univeristy of Viet Nam  Quốc Tử Giám là trường đại học đầu tiên của Việt Nam |
| Locate | Nằm, đặt ở | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho vi tri | Our hotel is located near the beach.  Khách sạn của chúng tôi đặt ở gần bãi biển |
| Pagoda | Chùa | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho chua | Vietnamese people usually go to pagoda in the first day of the lunar new year.  Người Việt thường đi chùa vào ngày đầu năm mới |
| Pavilion | Đình , lầu | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | Khue Van Pavilion is the symbol of Hanoi.  Khuê Văn Các là biểu tượng của Hà Nội. |
| Rename | Đặt lại tên | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | Sai Gon city was remaned Ho Chi Minh city in 1946.  Thành phố Sài Gòn được đổi tên thành thành phố Hồ Chí Minh năm 1946. |
| Temple of Literature | Văn Miếu | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho Van mieu | Many students visit Temple of Literature before important exams .  Nhiều học sinh đến thăm Văn Miếu trước những kì thi quan trọng. |
| Village | Làng | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | Duong Lam ancient village is a favourite destination at the weekends  Làng cổ Đường Lâm là một điểm đến ưa thích vào những ngày cuối tuần. |

**B. GRAMMAR**

**I. CÂU BỊ ĐỘNG (THE PASSIVE VOICE)**

**1. Định nghĩa**

- Câu bị động là câu mà trong đó chủ ngữ trong câu không thực hiện hành động mà ngược lại bị tác động bới một yếu tố khác.

**2. Phân biệt câu chủ động với câu bị động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Câu chủ động | Câu bị động |
| Cách dùng | Khi bản thân chủ thể được nhắc đến tự thực hiện hành động | Khi bản thân chủ thể không tự thực hiện được hành động. |
| Dạng thức | S+V+O  S: Chủ ngữ , V: Động từ, O: Tân ngữ | S+ to be + P2  P2: động từ phân từ hai |
| Ví dụ | Many parents are preparing a lot of delicious cakes. ( Bố mẹ tôi đang chuẩn bị rất nhiều bánh ngon)  Mary did her homework yesterday. (mảy làm bài tập về nhà ngày hôm qua) | My money was stolen yesterday. ( Tiền của tôi bị trộm mất ngày hôm qua)  The meal has been cooked. ( bữa ăn vừa mới được nấu ) |

**3. Cấu trúc biến đổi từ câu chủ động sang câu bị động**

|  |  |
| --- | --- |
| Chủ động | S+V+ O |
| Bị động | S+ tobe + P2 + by O |
| Cách biến đổi | - Tân ngữ (O) trong câu chủ động đưa lên làm chủ ngữ trong câu bị động  - Động từ (V) trong câu chủ động sẽ chuyển thành “tobe + p2”. Trong đó “be” chia theo thì và chia theo chủ ngữ.  - Chủ ngữ (S) trong câu chủ động sẽ biến đổi thành tân ngữ và có giới từ “by” đằng trước (by + O) |
| Ví dụ | Chủ động : They will sell their house next year.  🡪 Bị động: Their house will be sold by them next year. |
| Lưu ý | \* Chủ ngữ I, you, he, she, it, we, they, one, people, someone, somebody, nobody, no one, trong câu chủ động thường được bỏ đi trong câu bị động.  Ví dụ:  People speak French in this country. ( mọi người nói tiếng Pháp ở đất nước này.)  🡪 French is spoken in this country. ( Tiếng Pháp được nói ở đất nước này)  \* Trạng từ chỉ thời gian đứng sau By+ O  Ví dụ:  Nam bought this dictionary in 2008 . ( Nam đã mua quyển từ điển này vào năm 2008.)  🡪 Thí dictionary was bought by Nam in 2008 ( Quyển từ điển này được mua bởi Nam vào năm 2008) |

**BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN**

**Bài 1: Đánh dấu (✓) trước những câu ở dạng bị động**

|  |  |
| --- | --- |
|  | My mother bought me this dress yesterday |
|  | This letter was written by my secretary. |
|  | He had a serious accident yesterday. |
|  | I was allowed to go picnic with friends |
|  | I didn’t expect Jim to come. |
|  | I was born in Russia. |
|  | I bought this book in the local bookstore yesterday. |
|  | All the wine was drunk by Peter last night. |
|  | The songs were sung by many famous singers. |
|  | This cup is made from clay. |
|  | The vase broke into pieces. |
|  | My father and my mother are employed by the same company. |
|  | My parents took me and my sister to the theater. |
|  | This actor is admired by many people. |
|  | Jim wasn’t expected to fail the test. |

**Bai 2: Chia động từ trong ngoặc**

1. This cake is \_\_\_\_\_\_ by Jane. ( make)

2. My phone was \_\_\_\_\_ by my mother. ( buy)

3. The ring isn’t \_\_\_\_\_ of diamond . ( make)

4. The milk was \_\_\_\_ by one of my cats ( drink)

5. Your car was \_\_\_\_ next to hers . ( park)

6. This hole was \_\_\_\_ by a mouse. ( dig)

7. Tim is \_\_\_\_ to school by his father. ( take)

8. They are \_\_\_\_ to the prom. ( invite)

9. He is \_\_\_\_ as am assistant. ( engage)

10. The chores are always \_\_\_\_ by my mother. (do)

11. All the exam paper are \_\_\_\_ by my teacher. ( mark)

12. I wasn’t \_\_\_ to be the winner. ( expect)

13. The cat is \_\_\_\_ by jane everyday. ( feed)

14. My little is \_\_\_\_ by my grandmother. ( look after)

15. This car isn’t \_\_\_ by me . ( drive)

**Bai 3: Gạch chân lỗi sai trong các câu bị động dưới đây và viết lại câu đúng**

1. My keys were find in the living room.

­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. Household rubbish is took to a large dump. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. The local library located near the local school. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. The chair was fixed with Jim. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. This fridge was bought in 2000 by my brothers. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. The birthday cake was cutted into 8 pieces. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. The organization were founded in 1970. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. The streets are litter with rubbish. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. The old man helped by his grandchildren. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

10. Many houses were destroyed in the flood.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bai 4: Đánh dấu (✓) trước những câu bị động có phần tân ngữ ( đứng sau “by”) cần thiết trong câu. Đánh dấu (X) trước câu có phần tân ngữ ( đứng sau “by”) không cần thiết và gạch bỏ chúng**

|  |  |
| --- | --- |
| X | 0. the festival is held by people annually. |
|  | 1. The dinner was prepared by a famous cook. |
|  | 2. My money was stolen by someone. |
|  | 3. I wasn’t told about her story by anyone. |
|  | 4. Jim’s homework wasn’t finished by him yesterday. |
|  | 5. This table is made from wood by people. |
|  | 6. These flowers are grown by a skillful gardener |
|  | 7. My sister is looked after by a babysister. |
|  | 8. This letter was sent to me by someone. |
|  | 9. These walls are painted in pink by my sister. |
|  | 10. It is thought by people that jane will marry Jim |

**II. CÂU BỊ ĐỘNG THÌ HIỆN TẠI ĐƠN ( THE PRESENT SIMPLE PASSIVE)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thể | Câu chủ động | Câu bị động |
| Khẳng định | S+ V (s/es) + O  Ví dụ:  Mary studies English everyday.  ( Mary học tiếng Anh mỗi ngày) | S+ am/ is/ are + V p2 + (by O)  Ví dụ:  English is studied by Mary everday  ( tiếng anh được học bởi Mary mỗi ngày) |
| Phủ định | S+ don’t / doesn’t + V + O  Ví dụ:  Mary doesn’t study English everyday ( Mary không học tiếng Anh mỗi ngày) | S+ am/is/are + not + Vp2 + ( by O)  Ví dụ:  English isn’t studied by Mary everyday.  ( Tiếng Anh không được học bởi Mary mỗi ngày ) |
| Nghi vấn | Do/ Does + S + V+ O?  Ví dụ:  Does mary study English everyday?  ( mary có học tiếng Anh mỗi ngày không ) | Am/ is/ are + S + Vp2  Ví dụ:  Is English studied by Mary everyday?  ( Tiếng Anh có được học bởi Mary mỗi ngày không?) |

**BÀI TẬP VẬN DỤNG CƠ BẢN**

**BÀI 5: Chuyển những câu bị động dưới đây về thể khẳng định (+), phủ định (-) và nghi vấn (?) ở thì hiện tại đơn.**

1. (+) This table is made of wood.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(?)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

2. (+)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(-) This book isn’t sold in many bookstores.

(?)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

3. This gift is wrapped in colorful paper.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(?)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

4. (+)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

Are tickets sold at the entrance?

5. (+)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(-) The car isn’t polished regularly.

(?)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

6. The grass is cut every week.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(?)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

7. These tomatoes are grown in Mrs. Smith’s garden.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(?)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

8. . (+)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

Is the bank always closed at 4:30?

**Bài 6: Khoanh tròn vào đáp án đúng**.

1. English is ( speak/ spoken) in many countries.

2. I (am not/ don’t) allowed to stay out too late.

3. These flowers are (watered/ waters) everyday by my mother.

4. The housework (are/ is) done by both of my parents.

5. The food ( is preparing/ is prepared) by Jane.

6. My mother ( is bought/ buys) me new clothese every month.

7. Mr Vu is (admiring/ admired) by many people.

8. May difficult exercises ( are done/ are doing) easily by Jim.

9. The air ( is polluted/ is polluting) by smoke from factories.

10. My glasses are ( broke/ broken).

11. These trees ( are planted/ are plants) by local people.

12. This report ( is typed/ typed) by my assistant.

13. English ( is studying/ is studied) by students at schools.

14. Cheese ( is made/ makes) from milk.

15. Breakfast is prepared ( by/ from) my mother everyday.

**Bai 7: Chia động từ trong ngoặc về thể bị động thì hiện tại đơn để hoàn thành đoạn văn sau:**

**How sugar is made**

Sugar (1. normally make) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ from sugar cane. This kind of plant (2. grow) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in tropical or subtropical areas. In such developed countries as the United States, harvesting of cane (3. do) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ mainly by machine. In other areas, this process (4. also do) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by hand. After the cane (5. harvest) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ , it (6. load) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ mechanically into trucks or railroad and (7. take) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to mills. Then it (8. process) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ into raw sugar. The cane (9. clean) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by warm water before it (10. break) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by two or three crusher rollers. A large part of the juice (11. extract) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ and then (12. purify) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to make sugar crystals. In the next steps, sugar crystals (13. tumble) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ through heated air. After they (14. dry) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ' they (15. sort) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by size and (16. place) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in storage bins. Sugar (17. pack) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in the packages like we see in the supermarket . Sugar (18. use) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ for various purposes and it is a must-have. item in every kitchen**.**

**Bài 8: Dựa vào những từ cho sẵn, viết câu bị động ở thì hiện tại đơn.**

1. My house/ make from/ wood .

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. These eggs/ not lay/ by my hens. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. Morning exercises/ do/ Jim/ everyday. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. The dogs/ feed/ jane/ every day. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. Letters/ deliver/ mailman/ everyday. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. Vegetables/ grow/ in the fields/ farmers. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. Cattle / raise/ farm workers. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. Many diseases/ cure/ by surgery/ nowadays. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. National heritages/ preserve/ the government. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

10. The architectural features of the house/ carefully study/ architects. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bai 9: Hoàn thành câu thứ hai dựa vào từ cho sẵn trng ngoặc.**

0. my father washes the car once a month. ( is)

The car is washed by my father once a month.

1. The painter displays all the paintings in the gallery. ( are)

All the paintings \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. Jim turns off the kettle . ( by)

The kettle\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. Peter always looks the door before 9 p.m ( locked)

The door \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. Does Jim take you to the airport? ( taken)

Are you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. How ofte does Jane clean the room? ( is)

How often \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. My brother rarely write a long essay. ( is)

A long essay \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. My aunt arranges flowers beautifully. ( are)

Flowers \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. Mr. Smith sometimes drive the new car to work. (is)

The new car \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. I never speak English outside the classroom. ( by)

English \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

10/ People never open this gate. ( is)

The gate\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

11. people make bottles from plastic. ( are)

Bottles \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

12. Jane hangs the wedding photo on the wall. (by )

The wedding photo \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

13. Someone guard this place twenty-four hour a day. ( is)

This place \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

14. Jim writes and posts his blog on social network site. ( is)

Jim’s blog \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

15. People harvest winter wheat in late July ( is)

Winter\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 10: Chuyển những câu bị động sau thành câu chủ động.**

1. I am taken to school by my father every day.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. This book is read by a large number of people. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3. The President is warmly welcomed by the citizens. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. You are invited to the party by Jim. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. Chocolate is loved by many children. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

6. Historic places in my hometown are protected by the authorities. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

7. This old man is visited regularly by his grandchildren. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

8. The letter is accidentally torn by me. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

9. This problem is cleatly explained by my teacher. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

10. The vase is placed under the table by my mother. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**III. CÂU BỊ ĐỘNG THÌ QUÁ KHỨ ĐƠN ( THE PAST SIMPLE PASSIVE)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thể | Câu chủ động | Câu bị động |
| Khẳng định | S+ Ved + O  Ví dụ  She wrote a letter yesterday .  ( Cô ấy đã viết một bức thư ngày hôm qua) | S+ was/ were + Vp2 + by O  Ví dụ:  A letter was written ( by her) yesterday .  (Một bức thư đã được viết ngày hôm qua) |
| Phủ định | S+ didn’t + V +O  Ví dụ:  She didn’t write a letter yesterday  ( Cô ấy đã không viết một bức thư ngày hôm qua) | S+ was/ were + not Vp2 + by O  Ví dụ:  A letter was n’t written ( by her) yesterday .  (Một bức thư đã không được viết ngày hôm qua) |
| Nghi vấn | Did + S+V+O/  Ví dụ:  Did she write a letter yesterday ?  ( Cô ấy đã viết một bức thư ngày hôm qua à?) | Was/ were + S+ Vp2?  Ví dụ:  Was a letter written ( by her) yesterday ( Một bức thư đã được viết ngày hôm quà à?) |

BÀI TẠP VẬN DỤNG CƠ BẢN

**BÀI 11: Chuyển những câu bị động dưới đây về thể khẳng định (+), phủ định (-) và nghi vấn (?) ở thì quá khứ đơn.**

1. (+) This building was designed by a French architect.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(? ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. (+)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(-) This non-profit organization wasn’t founded in 1990.

(? ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. The thieves were arrested yesterday.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(? ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. (+)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Was this piece of music composed y Mozart?

5. (+)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

The keys weren’t found in her bedroom

(? ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. the statue was destroyed years ago.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(? ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. (+)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(?) Were Janet born in America?

8. (+) I was named by my grandparents.

(-)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

(? ) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Bài 12: Chọn đáp án đúng:

1. My chidlren were \_\_\_\_\_\_to the zoo yesterday.

A. take B. took C. taken

2. They \_\_\_\_ by the large strange animals.

A. were fascinate B. fascinated C. were fascinated

3. Many rhinos were killed \_\_\_\_\_ hunters in the last decade.

A. by B. with C. and

4. Wild animals and their habitats \_\_\_\_ by the government.

A. was protected B. were protect C. were protected

5. Forests and oceans \_\_\_\_ under protection of people.

A. were put B. was put C. were putted

6. \_\_\_\_\_\_polluted by waste from local factories?

A. Did the river was B. did the river C. was the river

7. It \_\_\_\_ that tomorrow might be snowy.

A. was predict B. was predicted C. predicted

8. Many people \_\_\_\_\_ to the city in the last 20 years.

A. were commuted B. were commute C. commuted

9. My brother was looked after \_\_\_\_\_\_\_.

A. by me yesterday B. yesterday by me C. with me yesterday

10. My little sister was taken \_\_\_\_\_\_.

A. to the park by me B. by me to the park C. to me by the park

**Bài 13: Chia động từ trong ngoặc về thể bị động thì quá khứ đơn.**

1. My homework ( finish) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ before 7 p.m yesterday.

2. The accident ( cause\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by this man

3. The apple juice ( drink) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by my sister .

4. This meal ( prepare) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by my mother.

5. This box ( not open) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ .

6. The cake (cut) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_into 8 pieces.

7. The criminal ( sentence) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ three years in prison.

8. This postcard ( send) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Italy by my Italian friend.

9. These rings ( make) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of gold.

10. This organization (found) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by a businessman 3 years ago.

11. Many songs ( sing) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ on the New year’s Eve.

12. Fireworks (set off) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to celebrate the Independent Day.

13. Three people ( rescue) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ from the raging fire by the firefighter.

14. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ( you/bear) on August 29?

15. These dresses ( sell out) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ in a few minutes.

16. My old chair ( throw) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ away by my father.

17. When \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ( your house/ build)?

18. The famous actor ( not regconize) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ when he went shopping yesterday.

19. Everone ( surprise) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by her victory.

20. This event ( witness) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by millions of people.

**Bai 14: Chuyển câu chủ động sau thành câu bị động.**

1. Someone robbed the women on her way home last night.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. Someone found my bike near the river bank. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3. Tom fixed the broken table in my room. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. He hurt his back yesterday. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. Tom’s classmates bullied him when he was seventh grader. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. People took the victim to the hospital after the accident. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

7. The police didn’t find my lost suitcase. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

8. Someone broke into Mr. Smith’s house when they were out. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

9. Soldiers, common people and criminals built the Great Wall of China. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

10. They cut that piece of paper into 4 smaller pieces. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

11. My father taught me Japanese during last summer. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

12. Did the local people build this wooden bridge . \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

13. Did anyone harvested all the apples in the garden yesterday. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

14. What di people make wine from? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

15. When did they close the shop yesterday? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**Bài 15: Sắp xếp những từ cho sẵn thành câu hoàn chỉnh.**

1. painting/ was/ the/ when/ displayed? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. South/ brought up/ in/ of/ the/ Vietnam/ by/ I/ uncle/ my / was. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3. My/ mother/ birthday/by/my/ given/ I/ doll/ was/ a/ on. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. sister/ decorated/ My/ was/ and/ painted/ by/ my/ room. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. My brother/not/ to eat/ when/ junk food/ allowed/ were/ small/ were/ when/

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

6. garden/ held/ This/ was/the/ party/ Jim/ yesterday/ by/ in. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

7. mine/ near/ parked/Jane’s/ was/ car. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

8. by/ yesterday/me/ caught/ fish/ were/ Two. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

9. my/ cousin/ sent/ was/ This/ and/ written/ by/ letter. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

10/ last/ arrested/ police/ thief/ week/ The/the. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**BÀI TẬP TỔNG HỢP NĂNG CAO**

**BÀI 16: Gạch chân lỗi sai trong câu và viết lại câu đúng.**

1. Does the car is cleaned in the garage by your father? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

2. No one were told abut his tragic death.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

3. My computer was purchase from the local shop. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. The table was lay by my mother. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. The church is constructed in the 18th century. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

6. Did this book read by Jim yesterday? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

7. When my father was worked in the local factory , he didn’t have free time. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

8. The tower was built in 1990 by a famous architect. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

9. This crimnial case was solved with the police. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

10. Were you walked to school when you were a child? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**Bai 17: Chia động từ trong hộp vào chỗ trống sao cho thích hợp, sử dụng thể bị động thì hiện tại đơn hoặc quá khứ đơn của động từ.**

Sell demolish visit solve complete

Preserve regard construct locate invite

1. Several historical places n my countries \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_to make room for houses and factories many years ago.

2. The one Pillar Pagoda \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by Emperor Ly Thai Tong in 1049.

3. My house \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ on the outskirts of Ha noi.

4. Natinonal heritages \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by both the government and the citizens .

5. Mary\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_as a responsible person by her co-workerd.

6. my project \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ two days ago.

7. The tickets \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ at a reasonable price.

8. What was the last time you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by your grandchild?

9. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Jim\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to his neighbor’s wedding?

10. The problems \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by my teacher yesterday.

**Bài 18: Điền các động từ trong ngoặc vào chỗ trống sao cho phù hợp, sử dụng thể chủ động hoặc bị động của những động từ đó.**

1. I ( not permit) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to go out after 10 pm

2. The black dress ( make) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me look older than my mother.

3. This little girl (expect) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by her parents to win the competition.

4. My manager ( not let) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_me use the computer in the office for personal purposes.

5. Your hydro bill (pay) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by Mr. Smith yesterday.

6. This building (design) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by a well-known architect in 2001.

7. last year, It ( rumour) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ that people would build a new bridge here.

8. The teacher (order) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ me to finish my report before yesterday.

9. his shoes ( often shine) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by his wife.

10. Our way ( light) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by a full moon.

11. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ( your health/ worsen) by your bad eating habit?

12, He ( promise) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to lend me his book yesterday.

13. The stars ( cover) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ by the clouds last night.

14. They ( often make) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ special cakes for the Mid-autumn Festival.

15. My piano ( move) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ upstairs yesterday.

**Bai 19: Chuyển những câu chủ động thành câu bị động**

1. my teacher gave me a notebook as a reward.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. People pick grapes and then turn them into wine. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. My father didn’t allow me to stay up late. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. you don’t use pencils in your Maths exam. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. My parents allowed me to go picnic with my friends yesterday. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. No one told me about his story. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. I make this cake. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. When I was a kid, a dog bit my leg. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. You need many social skills when you enter the workplace. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

10. A hearing aid assists my grandmother’s hearing. **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.**

**Bài 20: Khoanh tròn vào đáp án đúng**

One Pillar Pagoda

When you come to Hanoi, you have the chance to visit various monuments, parks and (1) \_\_\_\_\_\_\_\_ places and the One Pillar Pagoda is one of the destinations. The unique pagoda (2)\_\_\_\_\_\_\_\_ in the western part of Hanoi. According to historical records, the pagoda was constructed (3) \_\_\_\_\_\_\_\_ Emperor Ly Thai Tong in 1049. It (4) \_\_\_\_\_\_\_\_ of wood on a single stone pillar 1.25 m in diameter, and it is designed to resemble a lotus blossom. Lotus is a Buddhist symbol of purity because it blossoms in a muddy pond. Before the pagoda was opened, prayers were held for the longevity of the monarch, so the One Pillar Pagoda (5) \_\_\_\_\_\_\_\_ a temple at that time. During the Ly Dynasty era, the temple was the site of an annual royal ceremony on the birthday of Gautama Buddha. A Buddha-bathing ceremony (6) \_\_\_\_\_\_\_\_ annually by the monarch. As time went by, the pagoda (7) \_\_\_\_\_\_\_\_ from destruction by the colonial powers. In 1954, the pagoda was destroyed by the French Union forces before they (8) \_\_\_\_\_\_\_\_ from Vietnam after the First Indochina War. One Pillar Pagoda was rebuilt afterwards.

1. A. architectural B. brilliant C. historic D. old

2. A. is located B. locates C. was located D. located

3. A. by B. in C. with D. and

4. A. makes B. is made C. made D. was made

5. A. used to consider B. considered C. was considered D. considers

6. A. was hold B. was held C. hold D. held

7. A. suffered B. was suffered C. is suffered D. suffers

8. A. withdrew B. withdrawn C. was withdrew D. was withdrawn

**Bài 21: Đọc bìa đọc dưới đây và điền T ( True) trước câu trả lời đúng với nội dung Bài đọc, F ( false) trước câu trả lời có nội dung khác với nội dung bài đọc, NF( no information)trước câu có nội dung không được đề cấp đến trong bài đọc.**

**St. Joseph's Cathedral**

St. Joseph's Cathedral is one of the tourist attractions in Hanoi, capital of Vietnam. The cathedral is a Roman Catholic cathedral and it is located at 40 Nha Chung Street. Its architectural style was described as resembling Notre Dame de Paris. The church was built by the French colonial government. In 1882, after the French army took control of Hanoi, the cathedral was constructed and completed in 1886. The cathedral and Nha Chung area were built on the land formerly belonging to Bao Thien pagoda. The cathedral is 64.5m in length, 20.5m in width with two bell towers of 31.5m-height. Although the appearance of the cathedral follows Western style, the main interior part is decorated in Vietnamese way with two typical colors yellow and red. Outside, in front of the cathedral is the statue of Mother Maria. The first Christmas took place in the cathedral in 1887. Since then, the cathedral is always crowded with hundreds of people including both Christians and non-Christians at the weekend or during religious holidays like Christmas.

|  |  |
| --- | --- |
|  | 1. The architectual style of St. Joseph's Cathedral is different from Notre Dame de Paris. |
|  | 2. The cathedral was built from 1882 to 1886 |
|  | 3. St. Joseph's Cathedral is the oldest cathedral in Hanoi. |
|  | 4. Every part of the cathedral follows Western style. |
|  | 5. There is a statue in front of the cathedral |
|  | 6. Only Christians go to St. Joseph's Cathedral at weekends and during religious holiday. |